

Tình ca một thời trận mạc

(Tưởng nhớ hương hồn các đồng đội)

1-Trong giấc mơ chập chờn lúc đổ sáng, không hiểu sao tôi bỗng nhớ rành rờ đến thế những cánh rừng nơi đơn vị trú quân; gương mặt và cả giọng nói nữa của thằng Cảnh, thằng Điền, thằng Thủy, thằng Dương v.v... những đồng đội chết trẻ; nhớ tới chi tiết những câu chuyện tào lao chúng tôi kể cho nhau nghe để rồi cùng ôm nhau cười ngả nghiêng...

Lính trong cùng một đơn vị từ nhiều làng xóm, nhiều vùng quê tập hợp lại. Rất hiếm khi gặp được hai cậu cùng lớp, cùng xóm, cùng làng. Thành thử, khi muốn đồng đội hình dung ra cô bạn gái hay người yêu của mình xinh đẹp, tươi tắn ra sao, công việc này hoá ra cũng vô cùng nan giải. Giữa rừng núi và bạt ngàn màu áo lính biết tìm đâu ra một cô gái để mà so sánh? Đành mượn một anh “đực rựa” thôi vậy. Rằng, bạn gái của mình dong dỏng cao như thằng Bộc, nước da cũng trắng như da nó, có điều đôi vai nàng hình chuông, không ngang phè cánh búa như vai thằng kia đâu. Rằng, bạn gái của mình giọng nói dễ thương, tính tình nhanh nhẩu, mau nước mắt khi gặp một câu thơ hoặc một tích truyện buồn, hết như thằng Vĩ, tiểu đội 3. Rằng, người thương của mình có ánh mắt mơ màng; khi cười hai bên má lún sâu hai đồng tiền, còn nụ cười thì cứ lơ lửng, vu vơ như một trang sách không cho ai đọc hết dòng cuối. Chà! Thế thì cô nàng giống ai trong trung đội, đại đội ta? Giống chính trị viên phó Kiều, nhưng dĩ nhiên đôi lông mày nàng không rậm và nàng không mang bộ râu quai nón như ông Kiều đâu...

Hạnh phúc làm sao khi những người đồng đội trẻ đặt chân lên giải Trường Sơn mà trong hành trang súng đạn gạo muối mang theo, còn có cuốn sổ ghi những lời thề nguyện của một cô bạn gái hoặc một tấm ảnh của người vợ mới cưới. Những người em gái ở lại hậu phương ấy - trăm cô giống nhau cả trăm, vàng trán và ánh mắt rất thông minh, đôi bím tóc dài thả trùng trên khuôn ngực tròn, và dù vận áo trắng popôlin hay áo màu gụ, áo màu xanh thời trận mạc... em vẫn mãi mãi trẻ trung trong túi ngực bên trái tấm áo lính, như một lá bùa thiêng chở che cho anh nơi hòn tên mũi đạn. Anh nhớ mãi ngày tiễn anh đi cô bạn gái ngượng ngùng, e ấp né tránh cái hôn đầu, chỉ cho anh nắm lấy đôi bàn tay nóng ấm của cô. Anh cũng không đủ mạnh bạo, tự tin để làm cái công đoạn đầu tiên của một cuộc hẹn ước. Bây giờ hai người ở cách xa nhau nhiều cánh rừng, nhiều con sông, con suối, nỗi ân hận người nọ thờ than với người kia cũng phải trông chờ qua năm sáu tháng đường thư, vài mùa nắng mùa mưa chiến dịch. Anh nhớ rõ đám cưới của anh diễn ra rất cấp rập, chóng vánh. Buổi sáng dành trọn cho thủ tục, buổi chiều anh đưa người vợ trẻ đi thăm hai bên họ hàng, làng trên xóm dưới. Sáng sớm hôm sau anh đã phải có mặt tại nơi tập trung quân. Đêm tân hôn, đêm đầu tiên cũng là đêm cuối cùng vợ chồng biết mùi chăn gối. Cha mẹ dành cho đôi vợ chồng trẻ căn buồng đầu hồi. Phía ngoài khung cửa sổ lung linh toả sáng vàng trắng trung tuần. ánh trăng giúp anh được ngắm tường tận hơn cặp mắt của vợ ngược đăm

đuối, nụ cười hiền hậu và những cái gật đầu ngoan ngoãn của chị... ánh trăng đưa hương bưởi, hương ngâu ngoài vườn ủa ập vào căn buồng khiến mái tóc, đôi bờ vai, vầng ngực trần của chị bỗng sức nức hương ngâu, hương bưởi. Nửa đêm chị trở dậy múc một thau nước mưa trong vắt mang vào buồng. Có một vầng trăng thứ hai nằm dưới đáy chiếc chậu đồng. Chị hứa với anh, sau ngày anh lên đường, đêm đêm chị sẽ nói chuyện với vầng trăng của riêng mình và vầng trăng trên trời sẽ chuyển lời thủ thỉ đến với anh. Anh đã đón con trăng cuối tuần trên các dòng sông, bến phà khu IV cũ. Rồi anh đón tiếp con trăng thượng tuần của tháng sau tại các trạm giao liên Trường Sơn. Trăng lại mọc và lặn tại các vùng đất chiến trường anh đến. Cứ thế từ mùa trăng này qua mùa trăng khác anh đón trăng lên mà thì thầm chuyện trò với chị. Chỉ có điều anh xót xa nhận ra mùi hương bưởi, hương ngâu trên mái tóc, trên da dẻ chị vương vấn trong chéو dù hoa, trong mấy chiếc may ô chị mua cho anh, trong cả chiếc lược anh chải đầu cho chị vào cái đêm khó quên ấy... không có cách gì lưu giữ được. Mùi khói bom, thuốc súng dần dà lấn át hết hương ngâu, hương bưởi...

2- ở mỗi mặt trận, mỗi hướng chiến dịch có bao nhiêu người lính sống xa quê hương, xa người vợ trẻ, người yêu là có bấy nhiêu bản tình ca bất tuyệt.

Tại một cung đường Trường Sơn, mọi người truyền tụng nhau kể mãi câu chuyện về một cặp vợ chồng nọ. Chị là giọng ca chính của đoàn văn công, anh chỉ huy một đoàn xe chở gạo, chở đạn vào chiến trường. Tuy cùng hoạt động tại một Binh trạm nhưng hai người như đôi chim khắc khảm, anh ở đầu rừng đặng này, chị ở cuối rừng đặng kia, quanh năm suốt tháng có khi không được gặp nhau lấy một lần. Vào một ngày chị tới biểu diễn tại một cung đường trọng điểm thì có đoàn xe chở thương binh, tử sĩ từ Binh trạm phía trong chạy ra. Trên chuyến xe đó đặt thi hài của anh. Không ai kịp giấu chị tin đau đớn này. Dù nhiều người khuyên can nhưng chị vẫn tiếp tục hát, chỉ với một yêu cầu xin cho chiếc xe chở thi hài dừng lại. Chị muốn hát cho cả anh nghe. Hát hết từng ấy bài bộ đội yêu cầu, chị mới oà khóc nức nở rồi leo lên xe đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng.

ở Đoàn pháo binh nọ có một anh sĩ quan trẻ yêu một cô nữ sinh Trường Đại học Dược Hà Nội. Anh tốt nghiệp khoá học dài ngày tại Liên Xô vừa về nước thì đơn vị của anh nhận lệnh vào chiến đấu tại chiến trường sâu. Mùa đông hai người yêu nhau chia tay cũng là lúc cô nữ sinh mắc chứng lao. Sáng sáng thức dậy cô gái lại nhận ra tóc mình rụng rất nhiều trên chiếc gối trắng. Cô gái gom nhặt những sợi dài nhất, óng ả nhất se lẫn với những sợi len đan chiếc áo ấm gửi ra mặt trận cho anh. Gần hai năm chiếc áo mới đan xong cũng là lúc cô nữ sinh trút hơi thở cuối cùng. Hầu như khắp các cung trạm trên đường Trường Sơn đều biết câu chuyện chiếc áo nàng Bân này. Cái áo len được nâng niu, gìn giữ trong những chiếc gùi của các chiến sĩ giao liên, vượt qua suối sâu vào ngày nước lớn, vượt lên tít cao trên những đỉnh núi chìm ngập trong sương mù, đi qua những ngày mưa rừng tầm tã để tới tận tay anh sỹ quan pháo binh trẻ. Chiếc áo len đã

sưởi ấm cho anh qua ba mùa lạnh để đến một ngày được trở về Hà Nội, anh mặc chiếc áo ấy cùng với bó hoa cúc trắng tìm tới nghĩa trang gặp lại người yêu xưa...

Rừng, những đêm mùa mưa. Như đã thành thói quen, cứ cời đồng lửa lên, hễ bụng đói là đua nhau kể về các món ăn ngon của quê mình, còn khi bụng no y như rằng thích nghe chuyện yêu đương, chuyện chăn gối. Với khoản truyện tình ái, đám lính trẻ đâu có vốn liếng gì? Thế là lại xúm xít tới năn nỉ các thủ trưởng tiểu đoàn, trung đoàn góp tiết mục cho “câu chuyện đêm khuya”.

Đoàn phó đoàn bộ binh của chúng tôi vào chiến trường từ thuở bộ đội Tây Nguyên nổ súng đánh hai đồn đakto, đakpet. Ông xa bà vợ trẻ tính cho tới năm 1970 đã trên 10 năm. Chiến tranh cứ kéo dài mãi với điệp khúc quanh năm đột xuất, từ thời cao điểm. Nói tới ngày hội ngộ với vợ con, ông đoàn phó vui tính này có hai câu thơ vừa hùng, vừa bi. Thơ rằng, đến ngày về:

Em thì tựa cửa già trầu

Anh về anh vuốt hàm râu anh cười...

Ông đoàn phó không phải chờ lâu đến tận ngày toàn thắng. Cuối năm 1970 ông được cấp trên cho ra Hà Nội họp và ghé qua nhà thăm vợ con hơn một tháng. Trở vào chiến trường vui vẻ, hỉ hả, ông kể cho đám lính trẻ nghe con gái lớn của ông xinh xắn ra sao, đang theo học khoa Hoá trường Đại học Bách khoa Hà Nội như thế nào; cô thứ hai còn duyên dáng, nhanh nhẹn hơn cô chị và sắp tốt nghiệp phổ thông mười năm. Lính trẻ giờ cao tay như măng mọc sau mưa tranh nhau đăng kí làm con rể tương lai của thủ trưởng rồi thăm ngắm kĩ hơn gương mặt ông đoàn phó mà đoán dung nhan hai cô con gái ông. Nét dọc nét ngang phương phi, đường hoàng ra phết, con gái giống cha giàu ba họ – lính tráng khúc khích, thì thào bảo nhau. Đầu năm 1971, thị trấn Tân Cảnh được giải phóng. Đã có thể dùng xe Zeep chiến lợi phẩm chạy vo vo thị sát chiến trường. Ông đoàn phó ngồi trên xe cạnh chiến sĩ lái. Xe đang phóng nhanh, bất ngờ một bác nông dân kéo sợi giây thép gai từ phía bên này đường sang phía bên kia. Ông đoàn phó nhanh mắt vội cướp vô lăng trong tay chiến sĩ lái: Chiếc xe lật úp, bác nông dân và anh lái xe thoát chết, một mình ông đoàn phó hi sinh. Chuyện kể tiếp, cũng phải thêm mười năm nữa, người ta mới tìm ra hài cốt của ông dưới chân ngọn Ngok Rinh Rong. Thành thử ông được về với quê cha đất tổ tính ra cũng đúng như hai câu thơ ông đã mừng mừng tưởng về ngày đoàn tụ của hai ông bà.

3- Còn có thể kể ra đây biết bao điều lí thú về chuyện tình yêu, chuyện tình nghĩa vợ chồng của những người lính sống tại các mảnh đất chiến trường.

Ban đêm đang ngồi nghe chương trình dân ca của Đài Tiếng nói Việt Nam, một chiến sĩ bỗng nhảy dựng khỏi võng hét toáng lên, cậu ta vừa nhận ra giọng người yêu của cậu hát để trong một khúc ca. Hỏi, ngày cậu còn ở quê cô bạn gái kia có tham gia đội văn nghệ ở làng, ở xã không? Rằng không. Lại hỏi, trong gia đình, gia tộc có ai máu mê văn nghệ không? Vẫn không! Thế mà từ đó đến sáng cậu ta cứ sùng sục xin giấy, mượn bút, cầm cúi viết lá thư gửi cho Đài phát thanh đề nghị

xác minh hộ tên tuổi của những ai hát đệm trong tiết mục đêm hôm trước.

Một khẩu đội 8 chàng pháo thủ khênh khẩu cối 160 li với nòng, với bàn để vượt lên đỉnh dốc cao trên ngàn mét. Chân run, vai đau ê rát, vất cơm lạng rưỡi gạo dành cho bữa sáng đã biến mất tiêu trong bụng. Hơi thở phì ra đằng mũi, phì ra đằng mồm, phì ra cả ở lỗ tai. Lên tới đỉnh dốc, vừa hạ cây đòn khiêng xuống đã nghe tiếng khẩu đội trưởng đồng dục:

- Tập hợp hàng một! Quay mặt về hướng Bắc !

Chưa hiểu mô tê ra sao bỗng nghe khẩu lệnh tiếp theo:

- Gọi to hết cỡ tên người yêu!

Thế là nhảy căng lên, khoa chân múa tay, gào lên đến khản giọng: Lan ơi, Hồng ơi, Ngọc em thân yêu ơi! Các em thương nhớ của anh! Sầu đâu rồi! có nghe tiếng anh gọi không? Anh vẫn còn sống, vẫn ăn ngon ngủ kĩ đây. Vượng ơi... Năm phút thôi, nhưng thật sảng khoái, thật vui, quên mọi nỗi nhọc mệt, quên cơn đói, cơn khát. Để hồi sức mà tiếp tục khênh pháo xuống núi ...

ở chiến trường những tờ pơluya hồng, pơluya xanh dùng để viết thư, những con tem mang dấu quân bưu, những cây bút bi là những mặt hàng có thể đổi lấy đường phèn, thuốc thơm, đồ hộp hoặc nguyên một con gà, con vịt... Ngọn đèn để viết thư cũng là một mặt hàng có giá khác. Xăng được chứa trong chiếc lọ thuốc chống vắt của Trung Quốc có nút xoáy chặt, đặt vào túi cóc balô không lo xăng rò rỉ đi đâu, ống múống làm bằng viên đạn M.16 gài lò xo để bật sợi bắc lên, hạ sợi bắc xuống được. Ông chủ của những cây đèn như vậy, nếu là người ưa làm đom sẽ thả vào trong lọ mấy viên cườm xanh đỏ. Những chàng tình lang chung thủy lại còn cầu kì se ảnh người yêu nhỏ lại, luồn qua miệng lọ... Và kì lạ thay tấm ảnh được giữ trong xăng khá tốt, khá bền, đêm đêm gương mặt người yêu tựa như cười tùm, đôi mắt đọng đưa giữa lớp xăng trong vắt...

Cuối mùa mưa năm 1971, quân ta đánh vào thị xã KonTum không dứt điểm vì gạo đạn đã kiệt cạn, mùa mưa đã ập tới. Địch phản kích, thả bom B.52, bom toạ độ, bắn pháo bầy nhằm chặn đường rút của đại quân bên bờ Bắc sông Poko. Cây rừng đổ ngổn ngang. Lá rừng bị bom đạn bằm nát y như vò rau ngót nấu canh. Hố bom cũ, hố bom mới chồng chéo lên nhau. Để vượt qua mấy cây số "toạ độ chết" ấy, hãy siết chặt dây súng, quai ba lô và tốt nhất hãy vận quần đùi để càng chạy nhanh càng tốt. Đi trong đoàn người rút về hướng Tây ấy, đang chạy tôi bỗng đứng khựng lại trước một cảnh tượng bất ngờ: Dưới lòng một hố bom cũ mà đất bùn đã biến thành một lớp mịn màng, láng mượt có ai đó đã dùng que viết một dòng chữ nắn nót: "Chuyến ơi, anh nhớ em nhiều !". Ơi, cô gái tên là Chuyến, cô có hình dung nổi người yêu của cô đã nhớ thương cô đến mức nào không? Bởi lẽ khi dừng lại ở nơi này, anh còn phải lội xuống đáy hố, nắn nót viết dòng chữ sao cho xứng với tên cô, với tấm lòng thương yêu da diết anh giành cho cô. Cái khoảnh khắc kéo dài mười, mười lăm phút ấy, rất có thể một loạt bom B.52, một trận pháo bầy ụp xuống bất ngờ và anh sẽ không còn lại trên cõi đời này... Ôi, Tình yêu, người mang sức mạnh gì

mà đẩy lùi được cả sự Sợ hãi lẫn cái Chết !

4- Bước vào các nghĩa trang Liệt sĩ hôm nay, bạn dễ tìm ra nắm mồ của những người chết trẻ. Họ đã hy sinh tuổi xuân, hi sinh cả cái quý giá nhất là mạng sống cho non sông – đất nước hôm nay ư? Nói thế sợ chưa đủ! Rất, rất nhiều những anh em đang nằm kia chưa từng biết đến nụ hôn đầu đời, chưa từng biết tới mùi thơm ngây ngất trên mái tóc và vòng tay ôm tròn trịa, ấm áp của những người con gái quê ta... Và anh em đã phải dứt áo chia tay với người yêu đầu tiên, chia tay với người vợ mới cưới, chia tay với những gì là nhu cầu chính đáng của hạnh phúc lứa đôi, của tình nghĩa tao kang, của quyền tận hưởng niềm vui được làm chồng, làm cha...

Hãy viết thêm lên bảng ghi công những chuyện thường tình như thế, khi thiên hạ hôm nay đang đua nhau hướng tới một cuộc sống hưởng thụ.n

T.P Hồ Chí Minh, tháng Tư năm 2005

(Báo Văn nghệ)